

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2013/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định cơ chế hỗ trợ đưa lao động đi làm việc
ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29/11/2006;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012-2015;

Căn cứ Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2013/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/7/2013 của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội và Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số Dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012-2015;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2593/TTr-STC ngày 11/11/2013, Công văn số 522/STP-XDVB ngày 19/11/2013 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

(Có Quy định chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định cơ chế hỗ trợ lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì và phối hợp với sở, ngành các ngành liên quan hướng dẫn triển khai, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Ma Thị Nguyệt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Cơ chế hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài
theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm /2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thực hiện dự án hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng: Người lao động có nguyện vọng đi làm việc ở nước ngoài (không bao gồm lao động thuộc đối tượng tại Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nhanh và bền vững giai đoạn 2009-2020) thuộc các đối tượng sau:

a) Lao động là thân nhân chủ yếu của gia đình chính sách người có công với cách mạng; lao động là người dân tộc thiểu số; lao động thuộc hộ nghèo.

b) Lao động thuộc hộ cận nghèo.

c) Lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường.

d) Lao động tham gia các chương trình đào tạo trình độ cao theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam với nước tiếp nhận lao động hoặc theo các hợp đồng cung ứng giữa doanh nghiệp Việt Nam với đối tác nước ngoài.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Đối với đối tượng lao động là thân nhân chủ yếu của gia đình chính sách người có công với cách mạng; lao động là người dân tộc thiểu số; lao động thuộc hộ nghèo được hỗ trợ các khoản chi phí sau:

- Học nghề ngắn hạn (nếu có) tối đa 3 triệu đồng/người/khoá học không quá 12 tháng, cụ thể:

- a) Nghề hàn trình độ 3G: 3.000.000 đồng/học viên/khoá học;
- b) Nghề hàn trình độ 6G: 3.000.000 đồng/học viên/khoá học;
- c) Nghề phục vụ khách sạn, nhà hàng: 2.620.000 đồng/học viên/khoá học;
- d) Nghề điều dưỡng viên: 3.000.000 đồng/học viên/khoá học;
- đ) Nghề xây, trát, lán trong xây dựng: 2.710.000 đồng/học viên/khoá học;
- e) Nghề gia công, lắp đặt và tháo dỡ giàn giáo trong xây dựng: 1.900.000 đồng/học viên/khoá học;
- f) Nghề lắp đặt điện sinh hoạt trong xây dựng: 2.210.000 đồng/học viên/khoá học;
- g) Nghề lắp đặt đường ống cấp, thoát nước trong xây dựng: 3.000.000 đồng/học viên/khoá học;
- h) Nghề ốp, lát trong xây dựng: 3.000.000 đồng/học viên/khoá học;
- i) Nghề may công nghiệp: 3.000.000 đồng/học viên/khoá học.

- Học ngoại ngữ, tối đa 3.000.000 đồng/người/khoá học, cụ thể:

- a) Tiếng Anh: 2.650.000 đồng/học viên/khoá (300 giờ);
- b) Tiếng Trung Quốc: 2.650.000 đồng/học viên/khoá (300 giờ);
- c) Tiếng Hàn Quốc: 3.000.000 đồng/học viên/khoá (300 giờ);
- d) Tiếng Nhật Bản: Áp dụng cho lao động đi tu nghiệp tại Nhật Bản thông qua doanh nghiệp: 3.000.000 đồng/học viên/khoá (300 giờ).

- Bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài, mức 530.000 đồng/người/khoá.

- Tiền ăn cho người lao động trong thời gian thực tế học: 15.000 đồng/ngày thực học/người (Mức chi theo quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020).

- Chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi cư trú đến nơi học đối với các học viên ở cách địa điểm học từ 15 km trở lên hoặc từ 10 km trở lên (đối với địa bàn các xã đặc biệt khó khăn) theo mức khoán:

+ Đối với người lao động học tại huyện: 100.000 đồng/02 lượt đi và về.

+ Đối với người lao động học tại tỉnh: 200.000 đồng/02 lượt đi và về.

+ Đối với người lao động học ngoài tỉnh dưới 200 km: 300.000 đồng/02 lượt đi và về.

+ Đối với người lao động học ngoài tỉnh trên 200 km: 400.000 đồng/02 lượt đi và về.

- Chi phí làm thủ tục đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài gồm: hộ chiếu, visa, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp theo mức quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đối với đối tượng lao động thuộc hộ cận nghèo: được hỗ trợ chi phí học nghề, học ngoại ngữ và bồi dưỡng kiến thức cần thiết bằng 70% mức hỗ trợ cho các đối tượng tại điểm a trên đây.

3. Đối với đối tượng lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường được hỗ trợ theo Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp. Cụ thể:

a) Hỗ trợ 100% học phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết theo quy định của pháp luật về người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Nội dung và mức hỗ trợ như điểm 1, điều 2, chương II.

b) Hỗ trợ 100% chi phí khám sức khỏe, làm hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo mức quy định hiện hành của Nhà nước;

c) Hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian đi học: 15.000 đồng/ngày thực học/người theo mức quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg;

d) Hỗ trợ tiền đi lại 01 lượt đi và về: Nội dung và mức hỗ trợ như điểm 1, điều 2, chương II.

đ) Được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để chi trả các chi phí cần thiết để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- Mức cho vay tối đa bằng tổng chi phí cần thiết mà người lao động phải đóng góp theo quy định ghi trên hợp đồng đối với từng thị trường lao động.

- Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hiện hành với người lao động không thuộc huyện nghèo đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Thời hạn cho vay tối đa bằng thời gian đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng.

4. Đối với đối tượng lao động tham gia các chương trình đào tạo trình độ cao theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam với nước tiếp nhận lao động hoặc theo các Hợp

đồng cung ứng giữa doanh nghiệp Việt Nam với đối tác nước ngoài: Trường hợp phía Việt Nam cam kết hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo thì Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội được sử dụng kinh phí của Dự án để hỗ trợ một phần chi phí bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ. Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng khóa học do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đề xuất và thỏa thuận với Bộ Tài chính phù hợp với nội dung thỏa thuận giữa Việt Nam với nước tiếp nhận lao động hoặc yêu cầu của nước tiếp nhận và khả năng ngân sách của Dự án.

5. Người lao động chỉ được hỗ trợ một lần các khoản chi phí theo quy định tại điều 2, chương II. Trường hợp chi phí thực tế phát sinh lớn hơn thì huy động đóng góp của người lao động, hỗ trợ từ doanh nghiệp và nguồn huy động khác để bảo đảm chi phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Điều 3. Phương thức hỗ trợ kinh phí

1. Hỗ trợ cho người lao động thông qua hình thức “Hợp đồng đặt hàng đào tạo và tổ chức thực hiện hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài”:

- Căn cứ nhu cầu và số lượng lao động tham gia đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, mức chi phí đào tạo của từng nghề, ngoại ngữ và dự toán được cấp có thẩm quyền giao; cơ quan Lao động, Thương binh và Xã hội ký “Hợp đồng đặt hàng đào tạo và tổ chức thực hiện hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài” với cơ sở dạy nghề hoặc doanh nghiệp xuất khẩu lao động theo quy định tại Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg.

- Căn cứ “Hợp đồng đặt hàng đào tạo và tổ chức thực hiện hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài” đã ký và danh sách người lao động tham gia đào tạo, cơ quan Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện tạm ứng kinh phí cho cơ sở dạy nghề hoặc doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ. Số lần tạm ứng, thời gian tạm ứng, mức tạm ứng được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng trên cơ sở tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Cơ sở dạy nghề hoặc doanh nghiệp xuất khẩu lao động có trách nhiệm chi trả tiền ăn và chi phí đi lại cho người học theo mức quy định tại điểm a và điểm b mục 2. Trường hợp người lao động tự ý nghỉ học, bỏ học, hoặc bị buộc thôi học thì không được trả tiền ăn cho thời gian nghỉ học, bỏ học, thôi học và tiền đi lại (lượt về).

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và thanh toán giá trị hợp đồng còn lại (nếu có):

+ Trường hợp có dưới 70% số học viên sau khi hoàn thành khóa học được đi làm việc ở nước ngoài chỉ thanh toán tiền học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần

thiết, tiền ăn, chi phí đi lại theo số lượng học viên và thời gian thực tế tham gia khóa học và chi phí làm thủ tục đối với người lao động đủ điều kiện đi làm việc ở nước ngoài theo số lao động thực tế xuất cảnh.

+ Trường hợp có từ 70% số học viên trở lên sau khi hoàn thành khoá học được đi làm việc ở nước ngoài được thanh toán 100 % tiền học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết theo số lượng học viên tham gia khóa học của Hợp đồng đã ký; tiền ăn, chi phí đi lại theo số lượng học viên và thời gian thực tế tham gia khóa học và chi phí làm thủ tục đối với người lao động đủ điều kiện đi làm việc ở nước ngoài theo số lao động thực tế xuất cảnh.

- Chứng từ quyết toán lưu tại cơ sở dạy nghề hoặc doanh nghiệp tham gia xuất khẩu lao động gồm:

+ “Hợp đồng đặt hàng đào tạo và tổ chức thực hiện hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài” giữa cơ sở dạy nghề hoặc doanh nghiệp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và hợp đồng điều chỉnh (nếu có);

+ Biên bản nghiệm thu và thanh lý “Hợp đồng đặt hàng đào tạo và tổ chức thực hiện hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài” giữa cơ sở dạy nghề hoặc doanh nghiệp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;

+ Các chứng từ thanh toán trực tiếp cho người lao động và các hoá đơn chứng từ liên quan khác về hộ chiếu, visa (nếu có) và lý lịch tư pháp theo quy định hiện hành;

+ Hợp đồng khám sức khoẻ cho người lao động giữa doanh nghiệp với cơ sở y tế có thẩm quyền, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng, danh sách lao động được khám sức khoẻ để sơ tuyển lao động, khám sức khoẻ trước khi đi làm việc ở nước ngoài và hoá đơn thu tiền; đối với những trường hợp khám đơn lẻ phải có hóa đơn của cơ sở y tế.

2. Hỗ trợ trực tiếp cho người lao động: Trong trường hợp người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ tự đăng ký trực tiếp với doanh nghiệp xuất khẩu lao động để học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và được chấp nhận đi làm việc ở nước ngoài:

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội căn cứ Giấy đề nghị thanh toán của người lao động và mức hỗ trợ tại điểm 1 và điểm 2, Điều 2 để xem xét, quyết định hỗ trợ cho người lao động.

- Chứng từ quyết toán lưu tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội gồm:

+ Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số C37-HD ban hành theo Quyết định số

19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp).

+ Hóa đơn thu tiền học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, khám sức khỏe, hộ chiếu, visa (nếu có) và lý lịch tư pháp.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình

1. Ngân sách Trung ương: Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để triển khai các Dự án của Chương trình.

2. Ngân sách địa phương: Bố trí kinh phí cho cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện nhiệm vụ của các Dự án quy định tại Quyết định số 1201/QĐ-TTg theo quy định của pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Lao động, Thương binh và xã hội

- Tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Dự án tại địa phương.
- Lựa chọn doanh nghiệp, cơ sở đào tạo tham gia dự án, công bố công khai các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo được tham gia thực hiện dự án tại địa phương, đồng thời gửi Cục Quản lý lao động ngoài nước danh sách doanh nghiệp, cơ sở đào tạo tham gia Dự án.
- Chỉ đạo các Phòng Lao động Thương binh và xã hội và cơ sở đào tạo phối hợp với doanh nghiệp thực hiện tư vấn và tuyển chọn lao động theo đúng đối tượng.
- Tổ chức thực hiện hỗ trợ cho người lao động theo quy định.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự án tại địa phương; tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ quý, 6 tháng và hàng năm, báo cáo đột xuất gửi UBND tỉnh và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Cục Quản lý lao động ngoài nước).

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn, thực hiện kiểm tra, giám sát kết quả sử dụng nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm.

3. Quỹ Phát triển đất tỉnh: Thực hiện ứng vốn hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 và Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Chỉ đạo các Phòng chức năng, các tổ chức đoàn thể phối hợp với Doanh nghiệp xuất khẩu lao động tuyển chọn và hướng dẫn đối tượng hưởng hỗ trợ theo đúng quy định.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tuyên truyền tới người dân địa phương về chính sách hỗ trợ trên để người lao động có nguyện vọng đi làm việc ở nước ngoài đăng ký; hỗ trợ người lao động hoàn thiện hồ sơ để hưởng hỗ trợ, chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng có nguyện vọng đi làm việc ở nước ngoài.

5. Trách nhiệm của doanh nghiệp tham gia dự án

- Thực hiện việc đăng ký tham gia dự án, tuyển chọn, đào tạo và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Thực hiện báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, hàng năm và đột xuất tình hình triển khai và kết quả thực hiện dự án với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

6. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo tham gia dự án

- Thực hiện việc đăng ký tham gia dự án, phối hợp với doanh nghiệp và chính quyền địa phương tuyển chọn, đào tạo theo đúng quy định.

- Ký hợp đồng/thỏa thuận với Doanh nghiệp có chức năng hoạt động dịch vụ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài để đưa số lao động được đào tạo đi làm việc ở nước ngoài (Đây là điều kiện bắt buộc để Sở Lao động, Thương binh và Xã hội ký hợp đồng đặt hàng đào tạo).

- Thực hiện báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, hàng năm và đột xuất tình hình triển khai và kết quả thực hiện dự án với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Điều 6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương cần phản ánh kịp thời về Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xuất khẩu lao động của tỉnh) để phối hợp nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Ma Thị Nguyệt